

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST

Ngày 25/02/2026

“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14/11/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Hoài T, sinh năm 1999; đại chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thi Thanh Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Hoài T (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và anh Nguyễn Thi Thanh Th (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk). Trong thời gian chung sống vợ chồng hay cự cãi, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm, chồng bỏ đi và vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 6 tháng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/10/2018 hiện đang sống với cha. Khi ly hôn nguyên đơn thống nhất giao con cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Xin rút yêu cầu giải quyết nợ chung theo Đơn xin rút đơn ngày 30/12/2025.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn: Thống nhất ly hôn. Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/10/2018. Sau ly hôn bị đơn có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, con chung và tài sản chung; về nợ chung xin rút đơn yêu cầu giải quyết nợ chung. Bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/10/2018 có nguyện vọng được sống với cha nên đề nghị giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu giải quyết nợ chung, bị đơn không có ý kiến gì nên đề nghị đình chỉ giải quyết phần nợ chung. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, giải quyết con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là ly hôn, tranh chấp về con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2018 ngày 28/8/2018 nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Bị đơn có ý kiến trình bày thống nhất ly hôn. Xét việc nguyên đơn, bị đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là

do vợ chồng hay cãi nhau, không còn tình cảm, đã sống ly thân là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản xác minh ngày 09/01/2026 tại Hội phụ nữ xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không đồng ý đoàn tụ.

Từ căn cứ trên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/10/2018 có nguyện vọng tiếp tục sống với cha; nguyên đơn và bị đơn cũng thống nhất với ý kiến nguyện vọng của con chung. Do đó, giao con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/10/2018 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình.

[5] Về cấp dưỡng, tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chủ nợ và có đơn rút yêu cầu giải quyết nợ chung là tự nguyện. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu giải quyết nợ chung số tiền vay 30.000.000đ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.050.000đ đã nộp tại Biên lai thu số 0004522 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả cho nguyên đơn 750.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hoài T.

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Hoài Th được ly hôn bị đơn Nguyễn Thị Thanh Th.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/10/2018 cho bị đơn Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết nợ chung số tiền vay 30.000.000đ.

- Về án phí: Nguyên đơn Lê Hoài T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.050.000đ đã nộp tại Biên lai thu số 0004522 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả cho nguyên đơn Lê Hoài T 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Sơn Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

BÀN THỊ TIỀN

